

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN TOURIST

PHÒNG QUẢN LÝ CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SCKM)

Số chứng thư.....**26.084-09**..... Serien số:.....SCT/BS

Ngày.....**14-08-2012**.....

Phó Chủ Tịch UBND Phường 6, Quận 3



Trần Thị Thu Vân

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 30 tháng 6 năm 2012	7 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	14 - 15
7. Báo cáo vốn chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	16
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	17 - 32
9. Phụ lục	33 - 34

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist (gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy phép số 92/UBCK – GP ngày 08 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Giấy phép điều chỉnh số 52/GPĐC-UBCK ngày 23 tháng 9 năm 2011 và số 69/GPĐC-UBCK ngày 04 tháng 01 năm 2012 về việc thay đổi trụ sở và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ 318.710.000.000 VND

Danh sách cổ đông đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.000.000.000	9,10
Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang	11.600.000.000	3,64
Các cổ đông khác	278.110.000.000	87,26
Cộng	318.710.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 3.8.238.555

Fax : (08) 3.8.258.555

Mã số thuế: 0305696409

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và tự doanh chứng khoán.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 34).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thọ	Chủ tịch	31 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-
Ông Trần Đăng Khoa	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-
Ông Nguyễn Quốc Thành	Thành viên	12 tháng 5 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hữu Trang	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Bá Giang	Trưởng ban	31 tháng 5 năm 2008	-
Bà Lê Thị Hoàng Mai	Thành viên	31 tháng 5 năm 2008	-
Bà Dương Thị Minh Châu	Thành viên	06 tháng 01 năm 2011	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Tổng Giám đốc	08 tháng 5 năm 2008	-
Ông Nguyễn Hữu Trang	Phó Tổng Giám đốc	08 tháng 5 năm 2008	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo vốn chủ sở hữu;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

255
ÔNG
S P
NG
S
P. H

02-4102
CÔ.
TRÁCH N
KIỂM
TƯ
AN TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

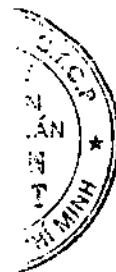
Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Tourist tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty chứng khoán.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Hữu Tuấn
Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0705/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU CỦA
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 10 tháng 7 năm 2012, từ trang 07 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc soát xét.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 số dư các khoản phải thu khác phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn với giá repo trung bình là 19.231 VND/cổ phiếu và các khoản dự thu lãi tương ứng của các hợp đồng này là 2.139.125.161.000 VND và 412.541.478.225 VND. Giá giao dịch bình quân của cổ phiếu này tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 5.600 VND/cổ phiếu. Tuy nhiên, Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu lãi cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

Số lãi quá hạn của các hợp đồng môi giới chứng khoán ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 47.440.277.778 VND chưa được Công ty xem xét hạch toán trích trước vào chi phí trong kỳ.

Theo biên bản họp ngày 04 tháng 7 năm 2012 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist, số dư nợ gốc đặt cọc môi giới tính tới thời điểm ngày 04 tháng 7 năm 2012 là 2.048.556.620.000 VND trong đó quá hạn là 1.940.000.000.000 VND và sắp đến hạn là 108.556.620.000 VND. Theo đề nghị của Ngân hàng, Công ty phải có kế hoạch hoàn trả các khoản đặt cọc này trong thời gian tới. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch trả nợ cụ thể cũng như khả năng hoàn trả các khoản đặt cọc này trong ngắn hạn và đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn gia hạn thêm 12 tháng. Ngân hàng sẽ xem xét việc gia hạn các hợp đồng đặt cọc môi giới thêm 12 tháng và không tính lãi, phí phạt quá hạn.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

A large, stylized handwritten signature in black ink.

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1195/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2012

102
CỘ
CH
KIỂM
T
IT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.659.410.653.707	2.473.103.657.589
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.119.612.936	71.711.258.383
1.	Tiền	111		33.269.612.936	41.711.258.383
2.	Các khoản tương đương tiền	112		6.850.000.000	30.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.3	18.910.266.800	300.000.000
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		22.181.005.100	300.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3.270.738.300)	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.4	2.599.475.205.830	2.400.222.594.080
1.	Phải thu của khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132		104.500.000	-
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		7.182.070	13.787.971
5.	Các khoản phải thu khác	138		2.599.363.523.760	2.400.208.806.109
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		905.568.141	869.805.126
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	446.252.447	447.532.404
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	459.315.694	422.272.722

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		204.195.727.641	204.960.712.072
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.187.662.301	3.825.423.770
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.213.576.871	2.689.207.092
<i>Nguyên giá</i>	222		5.551.198.694	5.438.563.370
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.337.621.823)	(2.749.356.278)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	974.085.430	1.136.216.678
<i>Nguyên giá</i>	228		1.907.375.150	1.869.425.150
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(933.289.720)	(733.208.472)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.000.000.000	200.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253	V.3	200.000.000.000	200.000.000.000
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	254		-	-
<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	255		200.000.000.000	200.000.000.000
4. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.008.065.340	1.135.288.302
1. Chi phí trả trước dài hạn	262	V.9	814.998.062	991.478.498
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263		193.067.278	143.809.804
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.863.606.381.348	2.678.064.369.661

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

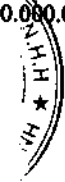
Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		2.469.651.805.016	2.302.977.136.472
I. Nợ ngắn hạn		310		2.469.651.805.016	2.302.977.136.472
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.10	3.768.619.514	-
2. Phải trả người bán		312		31.182.047	173.614.393
3. Người mua trả tiền trước		313		104.000.000	60.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.11	6.388.241.640	7.134.844.292
5. Phải trả người lao động		315		-	-
6. Chi phí phải trả		316	V.12	384.442.448.531	215.414.095.205
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.13	2.072.270.438.711	2.072.325.170.326
9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		320		1.051.886.000	5.932.532.933
10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		321		90.493.750	-
11. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		322		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.14	1.504.494.823	1.936.879.323
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
14. Dự phòng phải trả ngắn hạn		329		-	-
II. Nợ dài hạn		330			
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		334		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		359		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		393.954.576.332	375.087.233.189
I. Vốn chủ sở hữu		410		393.954.576.332	375.087.233.189
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.15	318.710.000.000	318.710.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.15	6.090.377.370	6.090.377.370
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419	V.15	357.397.019	520.730.353
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		420	V.15	68.796.801.943	49.766.125.466
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		2.863.606.381.348	2.678.064.369.661



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Mã số	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài	001	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	-	-
3. Tài sản nhận ký cược	003	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	004	-	-
5. Ngoại tệ các loại	005	-	-
6. Chứng khoán lưu ký	006	1.134.311.080.000	1.258.137.350.000
Trong đó:			
6.1 Chứng khoán giao dịch	007	18.853.270.000	117.575.160.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008	-	-
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009	18.853.270.000	117.575.160.000
6.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	010	-	-
6.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	011	-	-
6.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	012	1.112.308.310.000	1.120.308.310.000
6.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	013	1.112.308.310.000	1.120.308.310.000
6.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	014	-	-
6.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	015	-	-
6.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	016	-	-
6.3 Chứng khoán cầm cố	017	-	-
6.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	018	-	-
6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	019	-	-
6.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	020	-	-
6.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	021	-	-
6.4 Chứng khoán tạm giữ	022	-	-
6.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	023	-	-
6.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	024	-	-
6.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	025	-	-
6.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	026	-	-
6.5 Chứng khoán chờ thanh toán	027	2.349.500.000	4.513.000.000
6.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	028	-	-
6.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	029	2.349.500.000	4.513.000.000
6.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	030	-	-
6.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	031	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
6.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	032		-	-
6.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	033		-	-
6.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	034		-	-
6.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	035		-	-
6.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	036		-	-
6.7 Chứng khoán chờ giao dịch	037		800.000.000	15.740.880.000
6.7.1 Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	038		-	-
6.7.2 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	039		800.000.000	15.740.880.000
6.7.3 Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng nước ngoài	040		-	-
6.7.4 Chứng khoán chờ giao dịch của tổ chức khác	041		-	-
6.8 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	042		-	-
6.8.1 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của thành viên lưu ký	043		-	-
6.8.2 Chứng khoán ký quỹ-đảm-bảo-khoản-vay của khách hàng trong nước	044		-	-
6.8.3 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng nước ngoài	045		-	-
6.8.4 Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của tổ chức khác	046		-	-
6.9 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	047		-	-
7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	050		-	-
Trong đó:				
7.1 Chứng khoán giao dịch	051		-	-
7.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	052		-	-
7.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	053		-	-
7.1.3 Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	054		-	-
7.1.4 Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	055		-	-
7.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	056		-	-
7.2.1 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký	057		-	-
7.2.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	058		-	-
7.2.3 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài	059		-	-
7.2.4 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của tổ chức khác	060		-	-
7.3 Chứng khoán cầm cố	062		-	-
7.3.1 Chứng khoán cầm cố của thành viên lưu ký	062		-	-
7.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước	063		-	-
7.3.3 Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài	064		-	-
7.3.4 Chứng khoán cầm cố của tổ chức khác	065		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
7.4 Chứng khoán tạm giữ	066		-	-
7.4.1 Chứng khoán tạm giữ của thành viên lưu ký	067		-	-
7.4.2 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng trong nước	068		-	-
7.4.3 Chứng khoán tạm giữ của khách hàng nước ngoài	069		-	-
7.4.4 Chứng khoán tạm giữ của tổ chức khác	070		-	-
7.5 Chứng khoán chờ thanh toán	071		-	-
7.5.1 Chứng khoán chờ thanh toán của thành viên lưu ký	072		-	-
7.5.2 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	073		-	-
7.5.3 Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng nước ngoài	074		-	-
7.5.4 Chứng khoán chờ thanh toán của tổ chức khác	075		-	-
7.6 Chứng khoán phong toả chờ rút	076		-	-
7.6.1 Chứng khoán phong toả chờ rút của thành viên lưu ký	077		-	-
7.6.2 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng trong nước	078		-	-
7.6.3 Chứng khoán phong toả chờ rút của khách hàng nước ngoài	079		-	-
7.6.4 Chứng khoán phong toả chờ rút của tổ chức khác	080		-	-
7.7 Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	081		-	-
8. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	082		-	-
9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	083		-	-
10. Chứng khoán nhận uỷ thác đầu giá	084		-	-

Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

1020

CÔNG

CHÍNH

LIỆM

TƯ

TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		205.077.011.594	159.010.279.810
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		694.047.816	131.539.308
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		202.125.285.883	154.146.102.413
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	-
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		-	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		-	-
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		2.257.677.895	4.732.638.089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		205.077.011.594	159.010.279.810
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL1	174.024.210.727	128.053.278.196
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		31.052.800.867	30.957.001.614
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL2	5.634.397.139	5.851.487.411
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		25.418.403.728	25.105.514.203
8. Thu nhập khác	31		4.545.455	-
9. Chi phí khác	32		51.039.880	-
10. Lợi nhuận khác	40		(46.494.425)	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.371.909.303	25.105.514.203
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.11	6.341.232.826	6.209.282.051
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		19.030.676.477	18.896.232.152
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL3	597	652


Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởngNguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		18.133.349.252	55.359.159.389
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(632.362.747)	(42.404.545.572)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(49.257.474)	
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		89.826.673.000	48.503.778.000
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(325.872.911.191)	(33.301.936.314)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		-	-
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		-	-
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10		(2.018.546.499)	(1.776.156.759)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(2.464.566.073)	(2.273.694.998)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		(79.414.601)	
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	V.11	(5.260.974.148)	(4.814.309.888)
12. Tiền thu khác	14		467.807.642.960	2.465.687.803.718
13. Tiền chi khác	15		(267.301.555.024)	(2.454.421.183.940)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.911.922.545)	30.558.913.636
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8	(240.655.700)	(816.571.460)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.978.000	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		(228.677.700)	(816.571.460)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST


Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyễn, số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.10	87.498.976.903		10.378.354.599
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.10	(90.950.022.105)		(13.343.772.040)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		(26.653.200.000)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.451.045.202)		(29.618.617.441)
Lưu chuyển thuần trong kỳ	50		(31.591.645.447)		123.724.735
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	71.711.258.383		49.951.901.963
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	40.119.612.936		50.075.626.698


Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2012


Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Master Building, số 41 - 43 Trần Cao Vân, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Kỳ này		Năm trước	Kỳ này
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A		1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		290.000.000.000	318.710.000.000	28.710.000.000	-	-	-	318.710.000.000	318.710.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	V.14	1.236.538.238	6.090.377.370	4.853.839.132	-	-	-	6.090.377.370	6.090.377.370
9. Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		(1.252.855.880)	520.730.353	2.426.919.566	(653.333.333)	-	(163.333.334)	520.730.353	357.397.019
10. Lợi nhuận chưa phân phối	V.14	58.165.895.102	49.766.125.466	36.107.908.628	(44.507.678.264)	19.030.676.477	-	49.766.125.466	68.796.801.943
Cộng		348.149.577.460	375.087.233.189	72.098.667.326	(45.161.011.597)	19.030.676.477	258 (163.333.334)	375.087.233.189	393.954.576.332


 Nguyễn Thị Hiền
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 7 năm 2012
 Nguyễn Hữu Tuấn
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
3. **Tổng số công nhân viên** : 43 người
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Hoạt động của Công ty chủ yếu là repo chứng khoán và đầu tư vào trái phiếu. Bên cạnh đó, Công ty mở rộng hoạt động môi giới, đầu tư. Tuy nhiên doanh thu còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư 206/2009/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2009 về hướng dẫn kế toán giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ, Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo ký kết với khách hàng, giá trị này được ghi nhận theo hợp đồng đã ký kết với khách hàng.

Các khoản dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo được tính bằng cơ sở thời gian và lãi suất hợp đồng repo.

Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7
Thiết bị dụng cụ quản lý	5

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc chứng khoán được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá thấp nhất trên cơ sở giá giao dịch tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

8. Nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phải sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	70.722.063	11.544.454
Tiền gửi ngân hàng	33.198.890.873	41.699.713.929
<i>Trong đó: tiền ký quỹ của nhà đầu tư</i>	-	-
Các khoản tương đương tiền ^(*)	6.850.000.000	30.000.000.000
Cộng	<u>40.119.612.936</u>	<u>71.711.258.383</u>

^(*) Được dùng để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam. (xem Thuyết minh số V.10).

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>
<i>Của công ty chứng khoán</i>	923.317	12.817.132.100
Cổ phiếu	923.317	12.817.132.100
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
<i>Của người đầu tư</i>	27.779.653	421.089.002.100
Cổ phiếu & chứng chỉ quỹ	27.779.653	421.089.002.100
Trái phiếu	-	-
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	<u>433.906.134.200</u>	<u>433.906.134.200</u>

3. Tình hình đầu tư tài chính

Chi tiêu	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán	So với giá thị trường ^(*)		Tổng giá trị
			Tăng	Giảm	
<i>Chứng khoán thương mại</i>	-	-	-	-	-
<i>Chứng khoán đầu tư</i>	860.917	209.181.005.100	-	3.270.738.300	205.910.266.800
<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	660.917	9.181.005.100	-	3.270.738.300	5.910.266.800
<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	200.000	200.000.000.000	-	-	200.000.000.000
<i>Đầu tư góp vốn</i>	-	-	-	-	-
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	-	-	-	-	-
<i>Vốn góp liên doanh, liên kết</i>	-	-	-	-	-
<i>Đầu tư tài chính khác</i>	-	13.000.000.000	-	-	13.000.000.000

Tình hình tăng giảm các khoản đầu tư tài chính được trình bày ở Phụ lục 1.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu ngắn hạn

Xem phụ lục 2 đính kèm.

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê kênh FPT	149.060.118	326.180.000
Chi phí khác	297.192.329	121.352.404
Cộng	446.252.447	447.532.404

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	16.607.094	9.564.122
Ký quỹ ngắn hạn	442.708.600	412.708.600
Cộng	459.315.694	422.272.722

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.008.768.144	1.514.637.181	1.915.158.045	5.438.563.370
Mua sắm mới	-	-	202.705.700	202.705.700
Thanh lý, nhượng bán	(90.070.376)	-	-	(90.070.376)
Số cuối kỳ	1.918.697.768	1.514.637.181	2.117.863.745	5.551.198.694
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	67.276.884	67.276.884
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	1.237.995.475	567.036.562	944.324.241	2.749.356.278
Khấu hao trong kỳ	194.872.122	108.188.370	324.235.549	627.296.041
Thanh lý, nhượng bán	(39.030.496)	-	-	(39.030.496)
Số cuối kỳ	1.393.837.101	675.224.932	1.268.559.790	3.337.621.823
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	770.772.669	947.600.619	970.833.804	2.689.207.092
Số cuối kỳ	524.860.667	839.412.249	849.303.955	2.213.576.871
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình tại Công ty chỉ có phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.869.425.150	733.208.472	1.136.216.678
Số tăng trong kỳ ^(*)	37.950.000	200.081.248	-
Số cuối kỳ	1.907.375.150	933.289.720	974.085.430

^(*) Nguyên giá tăng trong kỳ do mua sắm mới.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyễn, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số dư đầu năm	991.478.498	362.528.667
Phát sinh trong kỳ	-	-
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(176.480.436)	(131.828.604)
Số dư cuối kỳ	814.998.062	230.700.063

10. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (a)	3.768.619.514	-
Cộng	3.768.619.514	-

- (a) Khoản vay thấu chi theo hợp đồng vay thấu chi số 2000-LAV-201006131 ký ngày 21 tháng 12 năm 2010 với hạn mức thấu chi là 10.000.000.000 VND và thời hạn cho vay tối đa 7 ngày kể từ ngày giải ngân của khoản vay đó. Lãi suất cho vay thay đổi theo lãi suất Eximbank công bố. Tài sản thế chấp là khoản tiền gửi có kỳ hạn được mở tại Eximbank với tổng giá trị là 6.850.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	87.498.976.903	-
Tăng khác ^(*)	7.219.664.716	-
Số tiền vay đã trả	(90.950.022.105)	-
Số cuối kỳ	3.768.619.514	-

- (*) Các khoản vay không tăng bằng tiền hạch toán trực tiếp qua tài khoản tạm ứng và các khoản lãi thấu chi phát sinh.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế giá trị gia tăng	20.932.444	-	(20.932.444)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.259.169.019	6.341.232.826	(5.260.974.148)	6.339.427.697
Thuế thu nhập cá nhân	1.854.742.829	351.562.925	(2.157.491.811)	48.813.943
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	7.134.844.292	6.695.795.751	(7.442.398.403)	6.388.241.640

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.371.909.303	25.105.514.203
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.978.000)	(268.386.000)
Thu nhập chịu thuế	25.364.931.303	24.837.128.203
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	6.341.232.826	6.209.282.051
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp những năm trước	-	264.802.136
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	6.341.232.826	6.209.282.051

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí trích trước lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng chưa tất toán	384.442.448.531	215.381.095.205
Chi phí khác	-	33.000.000
Cộng	384.442.448.531	215.414.095.205

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	32.280.000	42.877.000
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	865.385	-
Nhận ký quỹ ^(*)	2.048.556.620.000	2.048.556.620.000
Thù lao HĐQT, BKS phải trả	60.000.000	183.000.000
Chi phí lãi tiền nhận ký quỹ cho hợp đồng đã tất toán	23.186.773.333	23.186.773.333
Các khoản khác	355.899.993	355.899.993
Cộng	2.072.192.438.711	2.072.325.170.326

^(*) Đây là khoản tiền đặt cọc để thực hiện các hợp đồng môi giới ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn.

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.936.879.323	393.262.921
Trích trong kỳ	-	2.426.919.566
Chi trong kỳ	(432.384.500)	(632.896.104)
Số cuối kỳ	1.504.494.823	2.178.286.383

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Danh sách cổ đông đến ngày 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn	29.000.000.000	9,10
Công ty Cổ phần Du lịch Hương Giang	11.600.000.000	3,64
Các cổ đông khác	278.110.000.000	87,26
Cộng	318.710.000.000	100,00

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.871.000	31.871.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu phổ thông	31.871.000	31.871.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Chi phí hoạt động kinh doanh

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi bán khoản đầu tư chứng khoán, góp vốn	488.129.000	1.445.940.013
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	169.788.136.464	124.738.065.037
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	36.804.408	2.807.321
Chi phí dự phòng	3.270.738.300	1.691.208.300
Chi phí khác	440.402.555	175.257.525
Cộng	174.024.210.727	128.053.278.196

2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.828.364.836	2.879.958.439
Chi phí vật liệu	8.060.372	14.883.250
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.589.959	50.231.027
Chi phí khấu hao tài sản cố định	430.235.251	331.936.948
Chi phí thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.517.766.340	2.037.374.411
Chi phí bằng tiền khác	775.380.381	534.103.336
Cộng	5.634.397.139	5.851.487.411

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.030.676.477	18.896.232.152
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	19.030.676.477	18.896.232.152
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.871.000	29.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	597	652

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	31.871.000	29.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	31.871.000	29.000.000

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Các khoản phải thu khác chủ yếu phản ánh giá trị của các hợp đồng giao dịch repo cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn với giá repo trung bình là 19.231 VND/cổ phiếu và các khoản dự thu lãi cho các hợp đồng giao dịch repo có số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 với số tiền tương ứng là 2.139.125.161.000 VND và 412.541.478.225 VND.

Công ty chưa xem xét dự phòng cho giá trị các hợp đồng giao dịch repo và lãi dự thu-lãi cho các hợp đồng này do chưa có quy định hướng dẫn cụ thể về trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản ghi nhận này từ các văn bản pháp lý có liên quan.

Tuy nhiên, Công ty đã áp dụng biện pháp xử lý các khoản nợ tiềm tàng bằng cách yêu cầu Ngân hàng cam kết thu xếp, tìm đối tác mua lại cổ phiếu giao dịch repo với giá tối thiểu bằng số tiền giao dịch và khoản lãi repo phát sinh trong trường hợp Cổ đông của Ngân hàng không thể thực hiện nghĩa vụ theo điều khoản của hợp đồng.

Bên cạnh đó, số lãi quá hạn của các hợp đồng môi giới chứng khoán ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 là 47.440.277.778 VND chưa được Công ty xem xét hạch toán trích trước vào chi phí trong kỳ.

Theo biên bản họp ngày 04 tháng 7 năm 2012 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn (Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Tourist, số dư nợ gốc đặt cọc môi giới tính tới thời điểm ngày 04 tháng 7 năm 2012 là 2.048.556.620.000 VND trong đó quá hạn là 1.940.000.000.000 VND và sắp đến hạn là 108.556.620.000 VND. Theo đề nghị của Ngân hàng, Công ty phải có kế hoạch hoàn trả các khoản đặt cọc này trong thời gian tới. Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch trả nợ cụ thể cũng như khả năng hoàn trả các khoản đặt cọc này trong ngắn hạn và đề nghị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn gia hạn thêm 12 tháng. Ngân hàng sẽ xem xét việc gia hạn các hợp đồng đặt cọc môi giới thêm 12 tháng và không tính lãi, phí phạt quá hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nghĩa vụ trả số tiền gốc nhận cọc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan-nếu có), Công ty đã được bên thứ ba đã sử dụng tài sản là bất động sản thế chấp với ngân hàng. Các hợp đồng thế chấp đều được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật với giá trị tài sản đảm bảo theo định giá của Ngân hàng là 2.923.319.400.000 VND.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 726.600.000 VND (cùng kỳ năm trước là 899.010.785 VND).

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.119.612.936	71.711.258.383	40.119.612.936	71.711.258.383
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.910.266.800	300.000.000	5.910.266.800	300.000.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	213.000.000.000	200.000.000.000	213.000.000.000	200.000.000.000
Các khoản phải thu khác	2.600.006.481.708	2.400.779.112.484	2.600.006.481.708	2.400.779.112.484
Cộng	2.859.036.361.444	2.672.790.370.867	2.859.036.361.444	2.672.790.370.867
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	3.768.619.514	-	3.768.619.514	-
Phải trả cho người bán	31.182.047	173.614.393	31.182.047	173.614.393
Các khoản phải trả khác	2.457.764.773.242	2.293.671.798.464	2.457.764.773.242	2.293.671.798.464
Cộng	2.461.564.574.803	2.293.845.412.857	2.461.564.574.803	2.293.845.412.857

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty đánh giá các khoản cho vay có dấu hiệu bị suy giảm vì khách hàng thường xuyên gia hạn hợp đồng khi đến hạn.

5. Rủi ro thanh khoản

Giá trị rủi ro thanh khoản là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	3.768.619.514	-	-	3.768.619.514
Phải trả cho người bán	31.182.047	-	-	31.182.047
Các khoản phải trả khác	2.457.764.773.242	-	-	2.457.764.773.242
Cộng	2.461.564.574.803	-	-	2.461.564.574.803
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	173.614.393	-	-	173.614.393
Các khoản phải trả khác	2.293.671.798.464	-	-	2.293.671.798.464
Cộng	2.293.845.412.857	-	-	2.293.845.412.857

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là cao nên như các khoản gốc và lãi tính từ các hợp đồng repo chưa được thanh toán khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Rủi ro hoạt động

Giá trị rủi ro hoạt động là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Rủi ro hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán được xác định bằng 25% chi phí duy trì hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán trong vòng mười hai (12) tháng liền kề tính tới tháng gần nhất, hoặc 20% Vốn pháp định theo quy định của pháp luật, tùy thuộc vào giá trị nào lớn hơn.

Chi phí duy trì hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán được xác định bằng tổng chi phí phát sinh trong kỳ, trừ đi chi phí khấu hao; dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn; dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn và dự phòng phải thu khó đòi.

7. Rủi ro thị trường

Giá trị rủi ro thị trường là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu biến động theo chiều hướng bất lợi. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

12/2012

2012
CÔNG
H NHIỆP
ẾM TC
TU V
TP.H

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

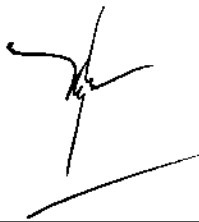
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro về giá khác

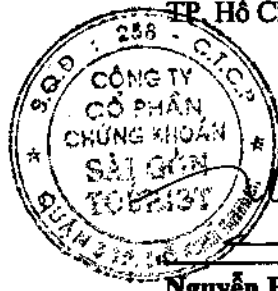
Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 7 năm 2012



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

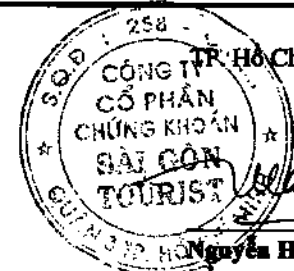
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 1: Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		So với giá thị trường				Tổng giá trị theo giá thị trường		Ghi chú
	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Tăng		Giảm		Cuối kỳ	Đầu năm	
					Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm			
I. Chứng khoán thương mại											
- Cổ phiếu (Chi tiết danh mục cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro)											
KTB	418.820	-	6.657.403.000	-	-	-	3.055.551.000	-	3.601.852.000	-	
DLG	239.097	-	2.223.602.100	-	-	-	215.187.300	-	2.008.414.800	-	
Cộng	657.917	-	8.881.005.100	-	-	-	3.270.738.300	-	5.610.266.800	-	
- Chứng khoán khác (Chi tiết danh mục cổ phiếu bị giảm giá/rủi ro)											
- Trái phiếu											
TDH	3.000	3.000	300.000.000	300.000.000	-	-	-	-	300.000.000	-	
Cộng	3.000	3.000	300.000.000	300.000.000	-	-	-	-	300.000.000	-	
II. Chứng khoán đầu tư											
1. Chứng khoán sẵn sàng để bán											
- Trái phiếu (Chi tiết danh mục chứng khoán bị giảm giá/rủi ro)											
Trái phiếu An Đông	200.000	200.000	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000	
Cộng	200.000	200.000	200.000.000.000	200.000.000.000	-	-	-	-	200.000.000.000	200.000.000.000	
Tổng cộng	860.917	203.000	209.181.005.100	200.300.000.000			3.270.738.300	-	205.910.266.800	200.300.000.000	

Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 7 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Sài Gòn - Khánh Nguyên, số 63 Phạm Ngọc Thạch, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Phụ lục 2: Các khoản phải thu

Chỉ tiêu	Số đầu năm			Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
1. Phải thu của khách hàng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	13.787.971	-	-	752.849.265	(759.455.166)	7.182.070	-	-	-
Phải thu của Sở (Trung tâm) giao dịch chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	10.340.978	-	-	694.047.816	(698.985.992)	5.402.802	-	-	-
Phải thu tổ chức phát hành (bảo lãnh phát hành) chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phải thu thành viên khác	3.446.993	-	-	58.801.449	(60.469.174)	1.779.268	-	-	-
3. Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4. Phải thu nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5. Phải thu khác (*)	2.400.208.806.109	-	-	331.442.713.889	(132.287.996.238)	2.599.363.523.760	-	-	-
Cộng	2.400.222.594.080			332.195.563.154	(133.047.451.404)	2.599.370.705.830			

(*) Trong đó, repo cổ phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn 65.138.481.000 VND và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Tín Nghĩa (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn) 2.073.986.680.000 VND. Phần còn lại chủ yếu là lãi lũy kế từ các hợp đồng repo.



Nguyễn Thị Hiền
Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Tuấn
Tổng Giám đốc

Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 7 năm 2012